TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 210/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"*, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đỗ Thanh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 328, lô C, chung cư A, Phường 9, Quận 10, Thành phố H;

- Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T1, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thanh T và ông Phạm Văn H1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thanh T và ông Phạm Văn H1 phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp

tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002520 ngày 02/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà T, ông H1 đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thanh T và ông Phạm Văn H1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thanh T và ông Phạm Văn H1 phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002520 ngày 02/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà T, ông H1 đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND phường 9, Quận 10, Tp. H;
(GCNKH số 45, ngày 22/5/2019)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Thùy Trinh